

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-PT

Ngày: 17-8-2018.

V/v “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thiện Kế.

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dũ.

Ông Nguyễn Văn Toàn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 113/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diệp Phương T, sinh năm 1987. Địa chỉ: số 422 ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Hứa Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: số 47/18 đường N, khóm N, **phường B**, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bị đơn Hứa Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ án như sau:

*** Nguyên đơn bà Diệp Phương T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phương T và ông Hứa Văn T kết hôn vào ngày 12-01-2017 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân ông T đánh bà T nên bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột. Từ đó ông bà đã không còn sống chung như vợ chồng cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân ông bà có 01 người con chung tên Hứa Diệp Cát T (nữ, sinh ngày 14-7-2017) hiện nay đang sống chung với ông T.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nay bà Diệp Phương T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Hứa Văn T.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hứa Diệp Cát T (nữ, sinh ngày 14-7-2017) đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Hứa Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

- Về con chung: Ông T không đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 30/5/2018 đã quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phương T ly hôn ông Hứa Văn T;

2. Về con chung: Giao cháu Hứa Diệp Cát T (nữ, sinh ngày 14/7/2017) cho bà Diệp Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống mình. Ông Hứa Văn T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hứa Diệp Cát T.

Ông Hứa Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Hứa Diệp Cát T không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

* Ngày 08/6/2018, bị đơn ông Hứa Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hứa Diệp Cát T đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Diệp Phương T không rút đơn khởi kiện, bị đơn ông Hứa Văn T không rút đơn kháng cáo và vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung kháng cáo tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Hứa Văn T. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phương T và ông Hứa Văn T kết hôn vào ngày 12-01-2017, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng theo đúng quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T đánh bà T nên bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột. Từ đó ông bà đã không còn sống chung như vợ chồng cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà T yêu cầu được ly hôn với ông T và ông T cũng đồng ý ly hôn. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà T và ông T đều trình bày thống nhất là ông, bà có 01 người con chung tên Hứa Diệp Cát T (nữ, sinh ngày 14-7-2017). Sau khi bà T và ông T không còn sống chung thì bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, ông T thường đến thăm con sau đó đưa cháu T về nhà mình để trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay mặc dù không có sự đồng ý của bà T. Khi ly hôn, bà T và ông T đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu các bên cấp dưỡng qua lại. Xét thấy, thời điểm hiện nay cháu T (sinh ngày 14/7/2017) dưới 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con. Từ khi bà T và ông T không còn sống chung thì giữa bà T và ông T không có thỏa thuận về việc nuôi con, tại phiên tòa ông T yêu cầu được nuôi con nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh bà T không đủ điều kiện nuôi con. Ngược lại, bà T có thu nhập ổn định chứng minh đủ điều kiện để nuôi con và cung cấp cho Tòa án tờ xác nhận thu nhập được Chi nhánh Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Vạn Lợi Thành Phố Đầm Quán xác nhận (Bút lục số 21). Nên cấp sơ thẩm quyết định giao cháu T cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là có căn cứ phù hợp quy định tại Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân gia đình 2014.

[3] Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích nêu trên xét kháng cáo của ông Hứa Văn T về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hứa Diệp Cát T là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Hứa Văn T.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Án sơ thẩm tuyên như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Diệp Phương T được ly hôn với ông Hứa Văn T.

2.2 Về con chung: Giao cháu Hứa Diệp Cát T (nữ, sinh ngày 14/7/2017) cho bà Diệp Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Ông Hứa Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hứa Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3 Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Ông T và bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Diệp Phương T phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000205 ngày 21/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Bà T đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Hứa Văn T phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001841 ngày 14/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông T đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

Đã ký

Mai Thiện Kế

